

Nguyễn Trung Trực (1838-1868)

Sinh trưởng tại một xóm chài lưới có tên là Xóm Nghè, Bến Lức, Long An. Từ thuở thiếu thời, thường được gọi thân mật là "Cậu Năm Lịch" hoặc "anh chài Lịch" đã ham học võ, lớn lên nổi tiếng là trang thanh niên tuấn tú, võ nghệ cao cường, hào khí hun đúc tâm can, thiên khiếu quân sự thăng hoa phát tiết. Khởi đầu sự nghiệp, ông tham gia lực lượng kháng chiến của Quân Cơ Trương Công Định và được sung chức Quản Binh, chỉ huy nghĩa binh hoạt động ở vùng Cần Đức, Cần Giuộc thuộc Long An. Cũng cần trình bày thêm, vì nhận sự phong quan của triều đình thời vua Tự Đức, Trương Công Định nhiều phen đã phải phụng mệnh vua, và theo lệnh triều đình Huế đang trong thời kỳ thương thuyết với người Pháp. Tình thế luẩn quẩn "khi đánh, khi đàm" đã làm suy giảm đáng kể tiềm lực kháng chiến và nhuệ khí nghĩa quân. Trước khi nói về sự nghiệp kháng chiến của vị anh

hùng họ Nguyễn, qua hai chiến công lẫy lừng là "Hỏa Nhựt Tảo Thuyền" và "Đồ Kiên Giang Lũy,".

Trong khí thế chống giặc ngoại xâm của sĩ phu và dân chúng miền Nam, ông Nguyễn Trung Trực đã ráo riết bố trí quân bị, tung ra những trận đánh du kích tại Tân An, vùng đất "mở đường" cho sự nghiệp thiên niên sử xanh của ông về sau.

Sinh trưởng tại một xóm chài lưới có tên là Xóm Nghè, Bến Lức, Long An. Từ thuở thiếu thời, thường được gọi thân mật là "Cậu Năm Lịch" hoặc "anh chài Lịch" đã ham học võ, lớn lên nổi tiếng là trang thanh niên tuấn tú, võ nghệ cao cường, hào khí hun đúc tâm can, thiên khiếu quân sự thăng hoa phát tiết. Khởi đầu sự nghiệp, ông tham gia lực lượng kháng chiến của Quân Cơ Trương Công Định và được sung chức Quản Binh, chỉ huy nghĩa binh hoạt động ở vùng Cần Đức, Cần Giuộc thuộc Long An. Cũng cần trình bày thêm, vì nhận sự phong quan của triều đình thời vua

Tự Đức, Trương Công Định nhiều phen đã phải phụng mệnh vua, và theo lệnh triều đình Huế đang trong thời kỳ thương thuyết với người Pháp. Tình thế luẩn quẩn "khi đánh, khi đàm" đã làm suy giảm đáng kể tiềm lực kháng chiến và nhuệ khí nghĩa quân.

Trước khi nói về sự nghiệp kháng chiến của vị anh hùng họ Nguyễn, qua hai chiến công lẫy lừng là "Hỏa Nhựt Tảo Thuyền" và "Đồ Kiên Giang Lũy,".

Trong khí thế chống giặc ngoại xâm của sĩ phu và dân chúng miền Nam, ông Nguyễn Trung Trực đã ráo riết bố trí quân bị, tung ra những trận đánh du kích tại Tân An, vùng đất "mở đường" cho sự nghiệp thiên niên sử xanh của ông về sau.

Địa bàn hoạt động của lực lượng kháng chiến trong gần ba năm từ 1860 đến 1862 là vùng Tân An, Định Tường, Biên Hòa. Các địa danh Thủ Thừa, Bến Lức, Bình Trinh, Nhựt Tảo (Tân An); Vũng Gò (Định Tường); Tân Uyên, Phước Lý, Long Thành (Biên

Hòa) đã khiến tiếng tăm ông lẫy lừng. Trận đánh hỏa công đốt tàu chiến Pháp Espérance trên sông Nhựt Tảo khiến đất trời cũng muốn nổ tung: Hỏa hồng Nhựt Tảo oanh thiên địa. Theo một nguồn sử liệu dân gian nhiều người biết khi tả về chiến tích Hỏa Nhựt Tảo Thuyền của ông Nguyễn Trung Trực thì làng Nhựt Tảo nằm trên một vùng đồng ruộng bao la, mới sáng tinh sương đã nhìn thấy ánh mặt trời nên được gọi là Nhựt Tảo, nghĩa là "mặt trời mọc sớm". Giữa thế kỷ thứ 19, Nhựt Tảo là vùng đất mới được ông Hồ Văn Chương đến khai phá lập nghiệp theo chương trình khai hoang của triều Nguyễn. Nhờ quy tụ được đông dân cư lập thành thôn ấp, ông Hồ Văn Chương được triều đình Nguyễn phong cho chức Suất Đội Trưởng, con cháu kế truyền làm "chủ chợ qua việc thu thuế chợ lấy tiền làm ngân sách địa phương". Dòng dõi họ Hồ thống lãnh cả vùng và đều là hương chức địa phương. Lúc bấy giờ, ông Hồ

Quang Minh làm cai Tổng, tuy hợp tác với chính quyền Pháp ngoài mặt nhưng vẫn căm thù giặc. Cảm khái tấm lòng ái quốc của ông Nguyễn Trung Trực, gia đình ông Cai Tổng đã mạnh dạn hợp tác với nghĩa quân, lập kế đồ đánh phá lực lượng quân Pháp. Mục tiêu là chiến thuyền Espérance đóng án ngữ trên sông Vàm Cỏ Đông thuộc làng Nhựt Tảo, một thủy lộ và một địa điểm vô cùng xung yếu về mặt quân sự. Chiến thuyền Espérance được coi như một "căn cứ nổi" rất lợi hại trên nhiều mặt: đóng vai trò một thành lũy bố phòng; một pháo đài để tấn công và yểm trợ; một phương tiện di động để điều động và vận chuyển binh lính, quân nhu, lại được sử dụng như một đơn vị "dưỡng quân" nữa. Chiến thuyền Espérance đã đóng một vai trò "chiếm đóng" và "bình định" cả một vùng địa phương rộng lớn. Vì tầm quan trọng về mặt chiến thuật, chiến lược như vậy, cho nên bằng mọi giá, lực lượng nghĩa quân phải phá chiến thuyền ấy cho bằng

được. Để lấy lòng tin của quân Pháp, Cai Tổng Hồ Quang Minh tỏ sự "cúc cung tận tụy" ra mặt, tích cực cộng tác với Pháp. Được thuyền trưởng là Trung úy Parfait tin cậy, một ngày nọ Cai Tổng Hồ Quang Minh cùng Hương Lý Nhựt Tảo đến "bái kiến" trung úy Parfait và "thăm" chiến thuyền. Ông nêu ý kiến, tàu quá lớn và cao, lại thêm bọc sắt, trời miền Nam quá nóng nực, dễ gây bệnh thời khí, nên làm mái lá dừa che cho mát. "Chúa tàu" khen phải, cho thực hiện công tác ngay. Cai Tổng Hồ Quang Minh xin lãnh công tác này và giới thiệu "ông Năm thợ mộc" lên tàu dựng cột, lợp mái. Ông thợ mộc này chính là Nguyễn Trung Trực. Em trai ông Cai Tổng là Hồ Quang Chiêu thì hợp tác cùng ông Nguyễn Trung Trực nghiên cứu kế hoạch và chuẩn bị trận đồ "chiếm và đốt" tàu. Nhờ những ngày đóng vai thợ mộc trên tàu. Ông Năm đã am tường tình hình: quân số, vũ khí, cách bố phòng, thói quen của vị thuyền trưởng và các

sĩ quan, cũng như giờ giấc đổi "ca" và đi "cà" (tảo thanh) các vùng phụ cận. Bọn quân Pháp rất thích thú với mái nhà lợp bằng lá dừa trên tàu, vừa "ngồ ngồ" lại vừa khỏe người", ban ngày nắng chang chang khỏi phải xuống hầm tàu.

Giờ lịch sử đã điếm, sáng ngày 11 tháng 12 năm 1861 (nhằm tháng 11 năm Tân Dậu), một toán nghĩa quân làm kế nghi binh kéo về Kênh Hóng thuộc xã Bình Lăng, gióng trống khua chiêng để như bọn thủy binh Pháp. Viên sĩ quan chỉ huy hôm đó quả mắc mưu, bèn cắt cử một đại bộ binh lính, rời tàu để đi cà quét nghĩa quân gây loạn. Vào lúc gần trưa, lính Pháp trên tàu chỉ còn lại một số nhỏ. Phía nghĩa quân được điều động đi phá tàu dưới quyền chỉ huy của ông Nguyễn Trung Trực, cả nam lẫn nữ đi trên hai chiếc ghe giả danh và ngụy trang là "đám cưới quê đi rước dâu". Hai ghe ghé sát tàu xin ợc-mi (giấy phép) di chuyển sang bên kia địa phương để rước dâu. Đóng